

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐào tạo ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐào tạo ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐào tạo ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định số 131/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 3 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 3 ngày 23 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng

giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 90%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,92** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột./.

Nơi nhận:

- Trường YDBMT (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUỒN MA THUỘT

(Kèm theo Nghị quyết số **14** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **23/10/2022**
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	4										
Tiêu chí 1.3	3										
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.2	4				4,20	5
Tiêu chí 2.2	3										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				4,00	5
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 7.5	4	3,8	4	80		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 8.1	4				4,00	6
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,92					45		90				

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUÔN MA THUỘT

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Y khoa có mục tiêu đào tạo phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và các văn bản liên quan. Chuẩn đầu ra ngành Y khoa được xác định rõ ràng với các nội dung về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Trong quá trình rà soát, sửa đổi chuẩn đầu ra, Trường đã lấy ý kiến các bên liên quan trong và ngoài trường. Chuẩn đầu ra được công bố rộng rãi theo nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Y khoa ban hành vào các năm 2017, 2018 và 2022, có các thông tin như tên chương trình đào tạo, trình độ, thời gian, mục tiêu đào tạo... Đề cương các học phần của chương trình đào tạo ngành Y khoa được xây dựng và rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật. Trường sử dụng ý kiến phản hồi từ người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, bệnh viện thực hành khi rà soát, tổ chức thẩm định, nghiệm thu và ban hành chính thức bản mô tả chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được gửi tới cá nhân, đơn vị trong Trường; được giới thiệu với người học theo nhiều hình thức và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

Chương trình dạy học ngành Y khoa được bố trí hợp lý đi từ khối kiến thức giáo dục đại cương đến giáo dục chuyên nghiệp. Bảng ma trận chuẩn đầu ra của chương trình dạy học ngành Y khoa thể hiện sự liên kết của 110 học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình dạy học. Các học phần áp dụng các tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu, nội dung chi tiết của học phần. Mỗi đợt rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến của người học, giảng viên, nhà tuyển dụng và tham khảo chương trình đào tạo ngành Y khoa của một số cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

Triết lý giáo dục của Trường được xây dựng và công bố công khai. Các Bộ môn liên quan đã thiết kế tổ hợp các phương pháp, hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của người học phù hợp với từng học phần cụ thể trong chương trình đào tạo. Giảng

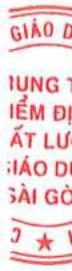
viên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, tiên tiến, phù hợp với đào tạo ngành Y khoa. Người học được giới thiệu và hướng dẫn về các phương pháp học tập, tự học. Phương pháp và hoạt động dạy - học phù hợp giúp người học tiếp thu được các nội dung học tập, rèn luyện được các kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu và kỹ năng mềm. Giảng viên của Khoa sử dụng thành thạo tổ hợp các phương pháp giảng dạy để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng học tập suốt đời.

Trường ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về thi, kiểm tra, đánh giá người học, biên soạn và quản lý đề thi, đánh giá kết quả rèn luyện của người học và công khai theo nhiều hình thức. Các học phần đã xác định và sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá người học phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng năm học, trong đó có thời gian thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp, kế hoạch xét tốt nghiệp các năm; quy định cụ thể về phản hồi kết quả học tập tới người học, phân công trách nhiệm thông báo điểm cho người học, thời gian thông báo; quy định cụ thể về khiếu nại kết quả học tập, bao gồm quy định về phúc khảo.

Trường xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược dài hạn và trung hạn về phát triển đội ngũ giảng viên; thực hiện thống kê hằng năm và học kỳ khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, có chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được định kỳ đánh giá bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá tính theo đơn vị tháng và năm. Trường thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên hằng năm theo hình thức ngắn hạn và dài hạn; có chính sách quản trị nhân sự rõ ràng.

Trường đã có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua các bản mô tả vị trí việc làm. Có phân tích, dự báo, đề xuất nhu cầu nhân sự, có kế hoạch tuyển dụng, bố trí nhân sự theo yêu cầu công việc. Kinh phí để triển khai công tác đào tạo bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động và thường xuyên được đánh giá tốt. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Phòng chức năng và Khoa đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của các đơn vị và của người học về chất lượng phục vụ.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với các ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học xác định rõ ràng



được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận chuyên trách, có quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học; có CSDL theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong trường làm việc, giảng dạy và học tập.

Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp; các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện Trường có không gian phòng đọc rộng rãi; có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn học liệu được cập nhật hằng năm. Trường ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; có các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất. Trường thực hiện định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

Trường có quy trình xây dựng mới, rà soát, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo, có các bước thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan; có các quy định về quản lý quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Khoa Y có đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập, đặc biệt trong nội dung thực hành lâm sàng. Các đơn vị của Trường có sự phối hợp triển khai các đợt khảo sát và có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng của các hoạt động hỗ trợ và dịch vụ tiện ích đối với người học; hoạt động khảo sát ý kiến từ các bên liên quan trong những năm gần đây có sự điều chỉnh nhằm đáp ứng việc thu thập đầy đủ thông tin.

Phòng Quản lý Đào tạo phối hợp với Khoa Y theo dõi, cập nhật danh sách, số lượng, tỉ lệ người học tốt nghiệp và người học thôi học bằng phần mềm quản lý đào tạo. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên phối hợp với Khoa tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học, tăng cường quan hệ doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp và giới thiệu việc làm cho người học. Trường có chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; trong những năm gần đây, người học Khoa Y thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia 16 mô hình giải phẫu được công nhận sáng kiến cải tiến nhằm phục vụ học tập. Trường có quy định về khảo sát, thu thập thông tin và đánh giá mức



độ hài lòng của các bên liên quan; có quy trình cải tiến trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ kết quả khảo sát.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường cần tiếp tục rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa, đối chiếu với hướng dẫn tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để xây dựng mục tiêu cho phù hợp hơn; cần thực hiện rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Y khoa thường xuyên hơn; các yêu cầu về ngoại ngữ cần đưa vào chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra cần được ban hành cùng với bản mô tả chương trình đào tạo. Các phản hồi, góp ý cho chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo cần được văn bản hóa với đầy đủ thông tin cần thiết để lưu trữ.

2. Khi đối sánh với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế, Khoa cần ghi rõ ràng chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo nào và thời điểm tham khảo chương trình đào tạo đó. Cần rà soát, hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết học phần với đầy đủ các mục cần thiết như chuẩn đầu ra học phần, ma trận kết nối chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo... và yêu cầu cụ thể cho từng mục. Trường cần triển khai rà soát, cập nhật đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo ngành Y khoa, đảm bảo có đầy đủ các thông tin cần thiết. Trường nên cải tiến cách công khai chương trình đào tạo ngành Y khoa trên trang thông tin điện tử.

3. Trường cần rà soát lại đề cương chi tiết học phần để đảm bảo phân bố thời gian thực hành, lý thuyết hợp lý theo từng loại học phần. Cần tiếp tục rà soát Bảng ma trận về sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để đảm bảo sự đóng góp của các học phần đối với các chuẩn đầu ra là phù hợp. Trường cần xem xét, đưa việc rà soát chương trình dạy học và đề cương chi tiết học phần thành hoạt động định kỳ được quy định chính thức tại các văn bản; cần quy định rõ việc lưu trữ hồ sơ khi rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học.

4. Triết lý giáo dục nên được đề ở vị trí dễ thấy trên trang thông tin điện tử với hình thức hấp dẫn hơn. Trường cần tiếp tục cải tiến Sổ tay lâm sàng, hoàn thiện các nội dung hiện có, bổ sung các chỉ tiêu cần đạt theo từng học phần; kết quả thực hành của người học phải được liên tục xác nhận bởi nhân viên y tế hoặc giảng viên lâm sàng nhằm giúp cho việc học tập của người học được tốt hơn. Các văn bản về yêu cầu và hướng dẫn tự học, hoạt động kiểm tra, giám sát việc tự học của người học cần chi tiết hơn. Ngoài việc dự giờ giảng và góp ý cho các giảng viên tập sự, Khoa Y cần tổ chức định kỳ dự giờ giảng cho các giảng viên khác.

5. Trường cần rà soát các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo các phương pháp



đánh giá người học được mô tả rõ ràng, khoa học. Các văn bản về kiểm tra, đánh giá người học của các học phần cần được hệ thống hóa để dễ dàng tra cứu và áp dụng. Khoa cần phân tích đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra, đánh giá đang áp dụng để từng bước cải tiến, áp dụng các hình thức kiểm tra đánh giá tiên tiến, đánh giá tốt hơn. Trường cần có cơ chế hậu kiểm sau khi chấm thi để giảm thiểu tối đa những sai sót trong cộng điểm hoặc chấm thiếu nội dung trong các bài thi hết học phần của chương trình đào tạo.

6. Trường cần thống kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên để có cơ sở cải tiến. Kết quả khối lượng công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên cần được phân tích một cách toàn diện dựa trên các số liệu tổng hợp hằng năm để xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm cải tiến các hoạt động cho năm tiếp theo. Cần đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Khoa cần thực hiện đối sánh đầy đủ về số lượng, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Trường cần thực hiện đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên cho giai đoạn trung hạn nhằm hoạch định cho giai đoạn tiếp theo; cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Cần tổng kết tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cải tiến chất lượng.

8. Trường/Khoa cần bổ sung thêm ý kiến đóng góp của các bên liên quan ngoài Trường (nhà tuyển dụng, các chuyên gia) về chính sách tuyển sinh; cần ban hành quy trình phối hợp giữa các đơn vị về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập tốt hơn. Trường cần nâng cấp phần mềm Quản lý đào tạo để phục vụ cho các hoạt động liên quan đến giám sát kết quả học tập và khối lượng học tập của người học; cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để nâng cao chất lượng phục vụ người học được tốt hơn. Trường nên thành lập thêm các câu lạc bộ sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các điểm sinh hoạt ngoài trời theo nhu cầu người học.

9. Trường/Khoa cần đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng các thiết bị chuyên môn trong thực hành, thực tập, làm cơ sở để đề xuất đầu tư thêm các thiết bị mới; cần bổ sung số lượng giáo trình tham khảo phù hợp theo danh mục giáo trình trong đề cương học



phần của chương trình đào tạo ngành Y khoa; và bổ sung thêm các tài liệu ngoại văn để hỗ trợ cho người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. Cần quan tâm rà soát thiết bị mạng, cải thiện tốc độ truy cập đường truyền nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho các hoạt động sinh hoạt, học tập để đáp ứng nhu cầu của người học. Kết quả khảo sát cần được phân tích, đánh giá cụ thể, chi tiết để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp, khả thi.

10. Trường cần có giải pháp tăng cường thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan bên ngoài; cần rà soát, bổ sung nội dung trong các phiếu khảo sát bảo đảm có đầy đủ thông tin chuyên sâu đáp ứng yêu cầu hoạt động khảo sát; cần có chính sách khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường các quan hệ hợp tác, định kỳ tổ chức hoặc đồng tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong việc cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của người học; cần tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng của Trường.

11. Trường/Khoa cần đối sánh các tỉ lệ người học thôi học, người học tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ người học có việc làm ngành Y khoa với các chương trình đào tạo tương ứng của các trường trong và ngoài nước; cần đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ nhằm giảm tỉ lệ người học thôi học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm. Khoa cần nghiên cứu xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của người học nhằm tăng cường số đề tài nghiên cứu khoa học và các loại hình khoa học công nghệ khác của người học. Trường/Khoa cần xây dựng và triển khai quy trình giám sát các hoạt động cải tiến chất lượng tại các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

